**Môn: Tiếng Việt lớp 1**

**Tên bài: Bài 66 : yên, yêt Số tiết : 151,152**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết các vần **yên, yêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **yên, yêt.**

-Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **yên,** vần **yêt.**

-Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần **yên, yêt.**

-Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em.*

- Viết đúng các vần **yên, yêt,** các tiếng **yên** (ngựa), **yết** (kiến) (trên bảng con).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

-Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

-Bảng cài, bộ thẻ

-Phiếu cỡ to ghi quy tắc viết vần yên, yêt.

-Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**2.Học sinh:**

-Sách Tiếng Việt lớp 1, tập một

-Vở bài tập tiếng việt

-Bút chì, đồ dùng học tập

-Bảng con, phấn

-Bảng cài, bộ thẻ

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút**  **15 phút** | **Tiết 1**  **1.Hoạt động mở đầu**  - Cả lớp hát  **2.** **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **🟋Hoạt động 1:Giới thiệu bài:** Ở bài 65, các em đã học vần **iên,** vần **iêt.** Ở bài này, các em cũng học vần **iên,** vần **iêt** nhưng âm **i** được thể hiện bằng chữ **y** dài: **yên, yêt.**  **🟋Hoạt động 2: Chia sẻ - Khám phá**  Bài tập 1: Làm quen  \*Dạy vần **yên**   * GV giới thiệu cái yên ngựa. Đọc: **yên.** HS đọc: **yên.** * Phân tích vần **yên:** gồm âm **yê + n.** * Đánh vần, đọc: **yê - nờ - yên / yên.** * Đọc trơn: yê - nờ - yên / yên ngựa.   \*Dạy vần **yêt** (như vần **yên)**   * GV giải thích: *Nam Yết* là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Hòn đảo hình bầu dục, dài khoảng 650 mét, rộng 200 mét. Quanh đảo có bờ kè bằng bê tông chắn sóng kiên cố. Đảo không có nước, nhưng nhờ sự lao động chăm chỉ, cần cù của các chú bộ đội, đảo được phủ một màu xanh rất đẹp. Loài cây nhiều nhất ở đảo là dừa. Dừa mọc thành rừng trên đảo. * HS đánh vần, đọc trơn: yê - tờ - yêt - sắc - yết / Nam Yết.   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **yên, yêt,** 2 tiếng mới học: **yên, yết.** | - HS hát  -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS nói |
| **47 phút** | **3. Hoạt động luyện tập ,thực hành**  **Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên,** tiếng có vần **yêt**   * HS đọc từng từ ngữ: *yên xe, niêm yết,...* GV giải nghĩa, yêu cầu HS tìm hình tương ứng: *yên xe* (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), *niêm yết* (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), *chim yến* (loài chim thường làm tổ trên vách đá), *yết kiến* (gặp người bề trên với tư cách là khách: *Viên quan yết kiến nhà vua).* * Từng cặp HS tìm tiếng có vần **yên,** vần **yêt;** báo cáo kết quả / Cả lớp đồng thanh:   Tiếng **yên** (xe) có vần **yên.** Tiếng (niêm) **yết** có vần **yêt,...**  **\*Ghi nhớ (quy tắc chính tả)**   * GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên,** vần **iêt** được viết bằng chữ **i** ngắn; khi nào vần **iên, iêt** được viết bằng **y** dài.   + Vần **iên** được viết là **iên (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t +** vần **iên).** HS tìm thêm 3-4 tiếng có vần **iên.** VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiền,...*  Tương tự, vần **iêt** được viết là **iêt (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **biết (b + iêt +** dấu thanh). HS tìm thêm vài tiếng có vần **iêt.** VD: *viết,* (thân) *thiết,* (nước chảy) *xiết, siết* (chặt)...  + Vần **iên** được viết là **yên (y)** khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yến (0 + yến).** Tương tự với **yêt.** VD: **yết** (0 + **yết).** GV: Có rất ít tiếng có vần **yên, yêt.**   * GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên, iêt.**   **Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT 5)  - GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu   * Vần **yên:** viết **yê** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **y** sang **ê,** từ **ê** sang **n.** * Vần **yêt:** viết **yê** trước, **t** sau. Chú ý nối nét **y - ê -t.** * Từ **yên ngựa:** viết **yên** trước, **ngựa** sau. * Từ **yết kiến:** viết **yết** trước, **kiến** sau, dấu sắc đặt trên **ê.**   - HS viết bảng con: **yên, yêt** (2 lần). Sau đó viết: **yên** (ngựa), **yết** (kiến) | -HS đọc từ ngữ  -Tìm tiếng, báo cáo kết quả, đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **3 phút** | **Tiết 2**  **Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 4)  - GV giới thiệu bài đọc về đảo *Nam Yết.* Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa.  - GV vừa chỉ từng ảnh vừa đọc mẫu.  - HS luyện đọc từ ngữ: **Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể.** GV giải nghĩa: *bộ phận cơ thể -* một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam.  - Luyện đọc câu   * GV: Bài gồm 5 tấm ảnh, 5 câu. * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).   - Thi đọc từng đoạn, cả bài   * Từng cặp HS nhìn SGK, luyện đọc trước khi thi. * Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 5 câu dưới 5 tranh. * Từng cặp, tổ thi đọc cả bài. 1 HS đọc cả bài. Cả lớp đọc đồng thanh.   - Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.   * 1 HS làm mẫu với ảnh 1. * Mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó. * GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết.   **4.Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tuyên dương  - HS về nhà học bài và làm bài đầy đủ   * Chuẩn bị bài tiếp theo | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS làm mẫu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ......................................................................**